

Bản án số: 60/2023/DS-PT

Ngày: 23/02/2023

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Toàn Giang;

Ông Lê Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 374/2022/TLPT- DS ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2022/ DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2022/QĐ-PT ngày 02/12/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 556/2022/QĐPT-HPT ngày 20/12/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/QĐPT-HPT ngày 03/01/2023, Thông báo mở lại phiên toà số 62/2023/TB-TA ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957;

HKTT và nơi cư trú: Đội 2, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M: Luật sư Bùi Tiến Soạn và Luật sư Nguyễn Văn Thông – Văn phòng Luật sư Đông Hà – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957;

Bà Nguyễn Thị Thiết, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Đội 2, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vinh, bà Thiết: Công ty Luật TNHH Minh Anh.

Công ty Luật TNHH Minh Anh quyết định cử nhân sự trực tiếp tham gia tố tụng:

Ông Trần Văn Điệp, sinh năm 1987;

Ông Lê Xuân Lục, sinh năm 1988;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh năm 1996;

Bà Trần Thu Phương sinh năm 1999;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Vinh, bà Thiết: Luật sư Trần Văn Điệp thuộc Công ty Luật TNHH Minh Anh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thệch, sinh năm 1959 (vợ ông Mên); Các con ông Mên: Anh Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1990; Anh Nguyễn Văn Đang, sinh năm 1995; Chị Bùi Thị Xuyên, sinh năm 1991.

Bà Nguyễn Thị Thệch, anh Nguyễn Văn Vũ, anh Nguyễn Văn Đang, chị Bùi Thị Xuyên uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957.

2. Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1991; Anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1995.

Đều cư trú: Đội 2, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

****Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn M trình bày:***

Năm 1993, gia đình ông Mến được HTX nông nghiệp Tiên Phương giao ruộng thuộc khu Búi Trúc, số thửa 27, tờ bản đồ 16, diện tích 83m². Năm 2002, ông đổi cho gia đình ông Vinh, bà Thiết 01 thửa ruộng diện tích 72m² ở khu vực Đìa bông. Sau đó ông Vinh, bà Thiết đòi lại 72m² tại khu đìa bông để chuyển đổi cho ông Triền nhưng ông Vinh, bà Thiết không trả lại 83m² đất tại khu Búi Trúc cho gia đình ông Mến.

Nay ông Mến yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết trả lại diện tích đất nông nghiệp tại khu Búi Trúc, thửa số 27 hiện ông Vinh, bà Thiết đang quản lý, sử dụng.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thiết trình bày:

Bà Thiết thừa nhận nguồn gốc thửa đất 80m² đất nông nghiệp tại khu Búi Trúc là của cụ Côn (bố đẻ ông Mến). Tuy nhiên, năm 2000 sau khi điều chỉnh lại ruộng đất trên toàn xã Tiên Phương thì gia đình ông Mến thừa diện tích nên phải bỏ ra diện tích đất tại khu Búi Trúc, còn gia đình bà Thiết thiếu diện tích nên được giao bổ sung diện tích đất tại khu Búi Trúc và gia đình bà Thiết được UBND xã Tiên Phương giao thửa đất 27 tại khu Búi Trúc diện tích 83m².

Sau khi được cấp đất năm 2000, gia đình bà Thiết đã sử dụng ổn định, làm nhà kho, trồng cây, nộp thuế sử dụng đất hàng năm, ông Mến không có ý kiến gì. Đến khi ông Mến nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có 80m² đất tại khu Búi Trúc thì ông Mến mới bảo đổi đất và đòi đất của gia đình bà.

Năm 2016, gia đình bà Thiết đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có 142m² đất tại khu Búi Trúc, nguyên nhân diện tích khu Búi Trúc tăng lên do gia đình bà Thiết đổi 49m² đất với gia đình nhà ông Hạnh, cộng thêm 83m² đất gia đình bà được cấp tại khu Búi Trúc, tổng là 142m² đất.

Bà Thiết không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Mến do ông Mến trình bày việc đổi đất với gia đình bà nhưng không có giấy tờ gì chứng minh. Gia đình bà Thiết không mượn 80m² đất nông nghiệp tại khu Búi Trúc của ông Mến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2022/ DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết.

2. Buộc gia đình Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết phải trả lại cho ông Nguyễn Văn M diện tích 83m² đất tại thửa 27 khu Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn M được quyền sử dụng 83m² đất tại thửa số 27 khu Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,7,8 trên sơ đồ), kèm theo bản án.

3. Buộc ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm thanh toán về phần tài sản trên đất cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết số tiền 5.000.000 đồng(Năm triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết có trách nhiệm di dời nhà tạm, các cây ăn quả do ông Vinh, bà Thiết tạo lập trên 83m² đất tại thửa số 27 khu Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền đăng ký quyền sử dụng đất.

Ông Mến có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được phân chia theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật và phải nộp các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết có nội dung chính:

1. Ông Nguyễn Văn M làm đơn khởi kiện yêu cầu gia đình ông bà phải trả 80m² đất tại xứ đồng Búi Trúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH282416 ngày 31/12/2016 nhưng Tòa án lại tuyên gia đình ông bà phải trả 83m² ở thửa số 27 là không đúng theo quy định và vượt quá yêu cầu khởi kiện.

2. Tòa án tuyên buộc gia đình ông bà phải trả lại cho ông Nguyễn Văn M thửa đất số 27 với diện tích 83m² tại xứ đồng Búi Trúc với lý do thửa số 27 trên có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Côn là bố ông Mên chết để lại cho ông Mến thừa kế và sử dụng.

- Tuy nhiên, theo sổ sách bàn giao giữa các kế toán thôn Sơn Đồng qua các thời kỳ thì ông Nguyễn Văn Côn không có thửa đất tại số 27 với diện tích 83m² tại xứ đồng Búi trúc. Mà gia đình ông Nguyễn Văn Côn tại cánh đồng Búi Trúc có 02 thửa đất gồm thửa 68 với diện tích 80 m² và thửa 70 với diện tích 108 m².

- Tại bản kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phục vụ việc dồn điền đổi thửa năm 2012: Gia đình ông Nguyễn Văn M đã kê khai thửa 68 với diện tích 80m² tại cánh đồng Búi Trúc, không kê khai thửa số 27 với diện tích 83 m² đã có xác nhận của UBND xã Tiên Phương.

3. Tại cánh đồng Búi Trúc: Thửa đất số 68 với diện tích 80m² và thửa đất số 27 với diện tích 83 m² là hai thửa khác nhau, cách nhau bởi các thửa đất số 65 diện tích 49m² và thửa đất số 66 diện tích 47m². Do vậy, không có sự nhầm lẫn ở đây.

4. Gia đình ông Nguyễn Văn M có 05 khẩu (tính cả đất khẩu của 02 vợ chồng cụ Côn để lại) được quản lý sử dụng 2046m² đất nông nghiệp. Gia đình ông bà có 06 khẩu được quản lý sử dụng 2097m² đất nông nghiệp được chia theo Nghị định 64/1993 của Chính phủ là đầy đủ theo quy định của địa phương.

Tại Biên bản hòa giải ngày 17/3/2021 của UBND xã Tiên Phương, ông Nguyễn Đình Hiền là cán bộ địa chính xây dựng đã khẳng định quyền lợi tiêu chuẩn đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Nguyễn Văn M sau dồn điền đổi thửa đã đủ, không theo tiêu chuẩn.

5. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ căn cứ lời khai một số cá nhân không khách quan mà không thu thập tài liệu để tuyên bản án thiên lệch, gây thiệt hại cho gia đình ông bà.

Vì vậy, ông bà làm đơn này kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 118/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án huyện Chương Mỹ. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M khởi kiện đòi gia đình ông bà 80 m² tại xứ đồng Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương và điều tra, xác minh thu thập tài liệu tại thôn Sơn Đồng để làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Vinh, bà Thiết là ông Lê Xuân Lục và bà Trần Thị Thu Phương phát biểu ý kiến về đánh giá chứng cứ và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của ông Mến đồng thời công nhận thửa đất số 27 thuộc quyền sử dụng của ông Vinh, bà Thiết.

Tham gia phiên tòa Luật sư Nguyễn Văn Thông trình bày luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Mến và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, miễn án phí cho ông Mến là người cao tuổi.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, thửa đất số 27 khu Búi Trúc đang tranh chấp cả hộ ông Mến và hộ ông Vinh đều chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, của ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Thiết đều xác định vị trí thửa đất đang tranh chấp là thửa đất số 27 khu Búi Trúc, hiện gia đình ông Vinh, bà Thiết đang sử dụng để trồng một số cây ăn quả và làm nhà tạm.

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp:

Ủy ban nhân dân xã Tiên Phương cung cấp: Các Tờ bản đồ đo đạc trước năm 2000, UBND xã không còn lưu giữ. Theo Tờ bản đồ đo đạc năm 2000 (chưa được phê duyệt) và Sổ mục kê năm 2000 thì thửa đất số 27, diện tích 83m² tại khu Búi Trúc thể hiện là của hộ ông Nguyễn Văn V.

Do UBND xã Tiên Phương không còn lưu giữ các tờ bản đồ, sổ mục kê thời điểm trước năm 2000 nên không thể chỉ căn cứ vào Tờ bản đồ, sổ mục kê năm 2000 để xác định nguồn gốc thửa đất số 27 tại khu Búi Trúc đang tranh chấp. Thửa

đất tranh chấp là đất nông nghiệp được chia theo Nghị định 64- CP năm 1993 của Chính phủ; theo cung cấp của UBND xã Tiên Phương ngoài việc quản lý trên cơ sở bản đồ, sổ mục kê, thì đất nông nghiệp còn được quản lý, theo dõi thông qua các Kế toán thu của Hợp tác xã nông nghiệp xã Tiên Phương.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2021 giữa UBND xã Tiên Phương với hộ ông Nguyễn Văn M và hộ ông Nguyễn Văn V thể hiện:

- Bà Nguyễn Thị Thiết: Theo Nghị định 64 năm 1993, gia đình bà không có diện tích ở khu Búi Trúc. Khoảng năm 1998, để thuận lợi cho việc canh tác gia đình bà đã đổi tạm cho gia đình ông Mến diện tích 72 m² tại khu Đìa Bông, còn gia đình bà lấy 72 m² tại khu Búi Trúc của gia đình ông Mến. Năm 2003 thì do dồn điền đổi thửa, gia đình bà được giao đủ diện tích đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của gia đình (BL 98-99).

- Ông Nguyễn Văn M: Trước khi dồn điền đổi thửa, gia đình ông có đổi diện tích ở khu Búi Trúc cho gia đình ông Vinh, bà Thiết và lấy diện tích ở khu Đìa Bông của gia đình ông Vinh. Gia đình ông chỉ cấy được 02 vụ thì gia đình ông Vinh lấy lại và đổi cho gia đình ông Nguyễn Văn Triển cùng đội, nhưng không trả lại diện tích ở khu Búi Trúc cho gia đình ông (BL 98).

Tại Biên bản làm việc ngày 24/02/2021, giữa UBND xã Tiên Phương với ông Nguyễn Văn Khoát là Kế toán thu đội 2, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giúp cho Hợp tác xã từ năm 1985 đến năm 2001, ông Khoát đã trình bày như sau: Trước năm 1999, ông Mến có diện tích 83m² tại xứ đồng Búi Trúc và ông Mến đã chuyển diện tích 83m² tại xứ đồng Búi Trúc cho ông Nguyễn Văn V mượn (do có quan hệ anh em họ), việc mượn chỉ thể hiện bằng miệng, không có giấy tờ gì, ông Khoát không chứng kiến. Sổ theo dõi của ông Khoát vẫn có phần diện tích 83m² khu Búi Trúc của ông Mến và ông Mến vẫn thanh toán sản lượng đến năm 2001. Năm 2000, do ông Vinh đang trực tiếp sử dụng thửa đất 27 khu Búi Trúc nên đơn vị đo đạc đã quy chủ diện tích đất này đứng tên ông Vinh. Năm 2001, ông Khoát vẫn thu sản lượng diện tích 83m² khu Búi Trúc của ông Mến, sản lượng là 34,6kg. Năm 2002, ông Khoát bàn giao giấy tờ và công việc cho ông Lê Văn Tuấn, đã thể hiện 83m² đất khu Búi Trúc của ông Mến cho ông Vinh mượn. Vị trí 83m² khu Búi Trúc của ông Mến có vị trí tại vị trí thửa đất hộ ông Vinh đang sử dụng trồng 1 số cây ăn quả và làm nhà tạm (BL160-162).

Tại Biên bản làm việc ngày 05/3/2021, giữa UBND xã Tiên Phương với ông Lê Văn Tuấn là Kế toán đội 2, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương từ năm 2003 –

2006, ông Tuấn trình bày như sau: *Khi nhận bàn giao, diện tích 83m² khu Búi Trúc do hộ ông Mến đang sử dụng, hàng năm gia đình ông Mến vẫn thanh toán các khoản nghĩa vụ nhà nước. Thửa đất này ở vị trí hiện nay hộ ông Vinh đang sử dụng (BL163).*

Tại Biên bản làm việc ngày 26/01/2021, giữa UBND xã Tiên Phương với ông Nguyễn Văn Bảy là Kế toán thu từ năm 2005, ông Bảy trình bày như sau: *Theo sổ sách ông Bảy được nhận bàn giao, hộ ông Mến không có diện tích ở khu Búi Trúc; hộ ông Vinh có 2 thửa ở khu Búi Trúc là thửa 49 diện tích 184m² và thửa 27 diện tích 83m²(BL 158).*

Với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở để xác định nguồn gốc thửa đất số 27 khu Búi Trúc đang tranh chấp có nguồn gốc của hộ gia đình ông Nguyễn Văn M.

Xem xét diện tích đất tranh chấp có được chính quyền thu của gia đình ông Mến và giao lại cho hộ gia đình bà Thiết, ông Vinh hay không, thấy rằng:

Ông Mến được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH282416 ngày 31/12/2016 thể hiện có 80m² đất tại khu Búi Trúc.

Ông Vinh được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 781594 ngày 31/12/2016 thể hiện có 142m² đất tại khu Búi Trúc.

Qua xác minh hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lưu tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Chương Mỹ và xác minh hồ sơ địa chính tại UBND xã Tiên Phương thể hiện: Hộ ông Mến và hộ ông Vinh đều chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối Thửa đất số 27 diện tích 83m² khu Búi Trúc đang tranh chấp.

Theo lời khai của bà Thiết: Năm 2000, sau khi điều chỉnh lại ruộng đất trên toàn xã Tiên Phương thì gia đình ông Mến thừa diện tích nên phải bỏ ra diện tích đất tại khu Búi Trúc, còn gia đình bà Thiết thiếu diện tích nên được giao bổ sung diện tích đất tại khu Búi Trúc và gia đình bà Thiết được UBND xã Tiên Phương giao thửa đất 27 tại khu Búi Trúc diện tích 83m².

Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành xác minh, Tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương cung cấp: *Khi đồn điền, đổi thửa tiểu ban đã tiến hành họp để lấy ý kiến nhân dân và thông báo cho nhân dân, khi*

dồn điền đổi thửa diện tích của các hộ gia đình vẫn giữ nguyên, không rút ra, không thêm vào.

Như vậy, lời khai của bà Thiết về việc gia đình bà Thiết bị thiếu diện tích nên được giao bổ sung diện tích đất 83m² tại thửa 27 khu Búi Trúc là không có căn cứ.

Với các căn cứ trên, Bản án dân sự sơ thẩm xác định thửa đất 27 tại khu Búi Trúc diện tích 83m² có nguồn gốc và thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn M. Gia đình Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết phải trả lại cho ông Nguyễn Văn M diện tích 83m² đất tại thửa 27 khu Búi Trúc; ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản trên đất 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết là phù hợp với quy định của pháp luật..

Về án phí: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm ông Mến, bà Thiết, ông Vinh đã là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nên cần thiết phải sửa Bản án dân sự sơ thẩm về án phí.

Án phí phúc thẩm: Ông Vinh, bà Thiết không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 203, 266, 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 611, 612, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167, 168 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2022/ DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ về án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M đối với ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết.

2. Buộc gia đình Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết phải trả lại cho ông Nguyễn Văn M diện tích 83m² đất tại thửa 27 khu Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn M được quyền sử dụng 83m² đất tại thửa số 27 khu Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (có sơ đồ kèm theo bản án).

3. Buộc ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm thanh toán về phần tài sản trên đất cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

4. Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết có trách nhiệm di dời nhà tạm, các cây ăn quả do ông Vinh, bà Thiết tạo lập trên 83m² đất tại thửa số 27 khu Búi Trúc, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền đăng ký quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 83m² tại thửa 27 khu Búi Trúc nêu trên theo bản án và phải nộp các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật.

6. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí phúc thẩm: Ông Vinh, bà Thiết không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thiết số tiền tạm ứng án phí đã nộp mỗi người 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 076152, số 076151 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn